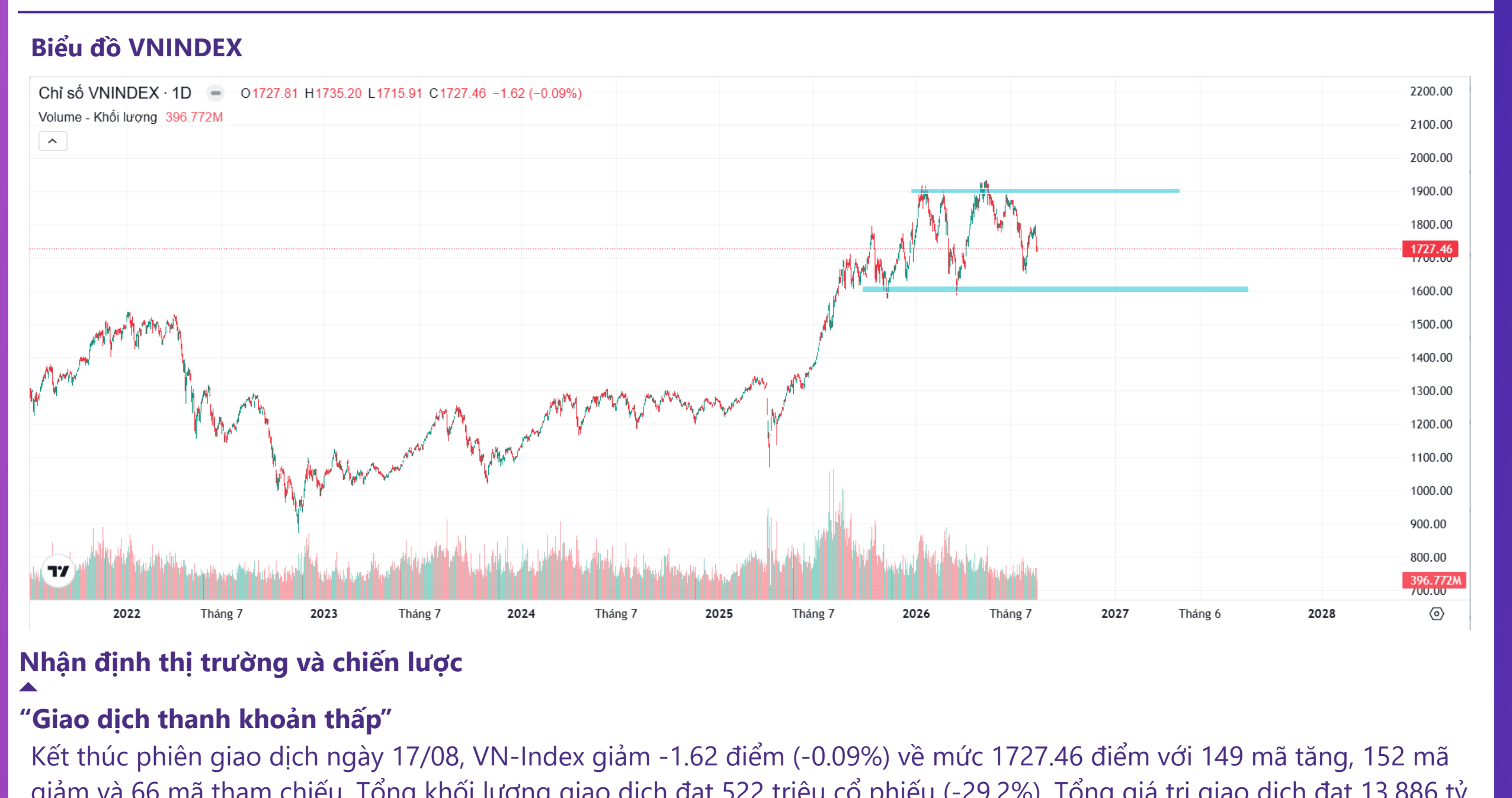


| VNINDEX         | HNX           | UPCOM         | DOW JONES        | NIKKEI 225       | DAX              |
|-----------------|---------------|---------------|------------------|------------------|------------------|
| 1,727.46 -0.09% | 278.64 -0.48% | 128.18 +0.79% | 53,459.78 -0.51% | 69,220.25 +0.74% | 26,338.61 -0.38% |



**Nhận định thị trường và chiến lược**

“**Giao dịch thanh khoản thấp**”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/08, VN-Index giảm -1.62 điểm (-0.09%) về mức 1727.46 điểm với 149 mã tăng, 152 mã giảm và 66 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 522 triệu cổ phiếu (-29.2%). Tổng giá trị giao dịch đạt 13.886 tỷ đồng, tương ứng giảm -28.3% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.09%), HNX-Index (-0.48%), UPCOM-Index (+0.79%), VN30 (+0.05%), VNMIID (+0.2%), VNSML (+0.03%), VNDIAMOND (+0.16%), VNFINLEAD (-0.31%), VNCOND (+1.04%), VNCONS (+0.56%).

Khối ngoại bán ròng -601.93 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIC (-236.37 tỷ), VHM (-106.4 tỷ), ACB (-96.29 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: TCB (+59.58 tỷ), VNM (+45.86 tỷ), HDB (+29.2 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Đóng cửa phiên giao dịch, cung – cầu giằng co trong phiên hình thành nền Doji với thanh khoản thấp (13.8k tỷ), giá tiếp tục phản ứng rút chân tại 1715 điểm trong đó lực mua chiếm ưu thế. Hiện tại, xu hướng trên biểu đồ ngày vẫn đang duy trì tăng, kỳ vọng thị trường hình thành day 2, xác nhận cấu trúc khi phần lớn cổ phiếu đều giữ được cấu trúc tăng. Nhà đầu tư chưa vội hành động khi chưa có tín hiệu xác nhận của thị trường.

Xu hướng ngắn hạn: Cung cầu tiếp tục giằng co tại vùng 1720 điểm, lực bán không lớn, chủ yếu tập trung ở nhóm Bất động sản và Ngân hàng, trong khi cầu mua vẫn chủ động, kéo chỉ số rút chân tại 1720 điểm. Cấu trúc của các cổ phiếu vẫn giữ được trạng thái tích cực, do đó kỳ vọng thị trường sớm tạo day 2 trên biểu đồ ngày. Tuy nhiên hiện tại thị trường chưa có tín hiệu xác nhận, do đó nhà đầu tư chưa vội hành động, tiếp tục quan sát hành động giá trên khung H1.

Kháng cự trên biểu đồ ngày: 1800 - 1850 điểm.

Xu hướng trung hạn: Trên biểu đồ tuần, VN-Index vẫn đang giao dịch trong vùng đi ngang 1600 – 1920 điểm. Xu hướng trung hạn sẽ rơi vào rủi ro nếu đánh mất vùng 1600 điểm – vùng đóng vai trò hỗ trợ quan trọng khi hội tụ nhiều yếu tố kỹ thuật năng động. Tuần này, nhà đầu tư chú ý đến hành động giá ở các vùng hỗ trợ bên dưới 1720 – 1650 điểm. Cơ hội đem lại khi chỉ số xác nhận cấu trúc 2 đáy, vượt mốc 1800 điểm trên biểu đồ ngày.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Cầu tiếp tục chiếm ưu thế trong khi lực bán giảm, kỳ vọng day 2 sẽ sớm được hình thành tại vùng 1720 điểm. Nhà đầu tư kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu xác nhận từ thị trường.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 2: 2084 - 2154

Kháng cự 1: 1950 - 2018

Hỗ trợ 1: 1586 - 1606

Hỗ trợ 2: 1500 +/-

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Nhà đầu tư tiếp tục chờ đợi tín hiệu xác nhận cấu trúc tạo 2 đáy trên khung biểu đồ ngày của VN-Index. Phần lớn các cổ phiếu nhóm Ngân hàng, Dầu khí, Khu công nghiệp, Cảng – Logistics, Thực phẩm, Công nghệ, Chứng khoán,...vẫn giữ được cấu trúc đi lên. Chuẩn bị trước các cơ hội cho kịch bản tích cực.

Ngược lại, nhà đầu tư phòng thủ, chưa nên giải ngân khi tín hiệu thị trường chưa xác nhận.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

Báo cáo chiến lược tháng 08/2026: Hồi phục từ mức định giá thấp

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

| STT | Mã  | Ngày mở MUA | Vùng mua    | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận dự kiến | Giá hiện tại | %Lãi/lỗ hiện tại | Trạng thái |
|-----|-----|-------------|-------------|--------------|------------|-------------------|--------------|------------------|------------|
| 1   | CTS | 17/07/2026  | 26.5 - 27   | 30.4         | 25.0       | 13.64%            | 22.10        | -16.60%          | Nắm giữ    |
| 2   | BSI | 17/07/2026  | 32 - 32.5   | 36.0         | 29.8       | 11.63%            | 27.75        | -13.28%          | Nắm giữ    |
| 3   | BSR | 10/08/2026  | 25 - 26     | 29 - 30      | 23.3       | 13.24%            | 26.00        | -0.19%           | Nắm giữ    |
| 4   | OIL | 10/08/2026  | 13.1 - 13.5 | 14 - 15      | 12.3       | 8.21%             | 13.20        | -1.49%           | Nắm giữ    |
| 5   | DPM | 11/08/2026  | 22 - 22.5   | 24 - 25      | 21.0       | 10.11%            | 21.50        | -4.02%           | Nắm giữ    |
| 6   | DPR | 11/08/2026  | 36 - 37     | 40.0         | 34.8       | 9.59%             | 36.80        | 1.24%            | Nắm giữ    |
| 7   | DPG | 11/08/2026  | 30 - 30.5   | 35.0         | 28.6       | 15.70%            | 30.15        | -0.50%           | Nắm giữ    |
| 8   | VHC | 13/08/2026  | 52.5 - 53.5 | 57 - 58      | 51.0       | 8.49%             | 54.00        | 1.89%            | Nắm giữ    |

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Thuế 50% cận kề, Mỹ và Canada chạy đua đua đạt thỏa thuận
- Nợ công Mỹ sắp chạm ngưỡng 40 nghìn tỷ USD
- Công nghệ Trung Quốc ngày càng hiện diện sâu trong các doanh nghiệp toàn cầu

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- NHNN quay đầu hút ròng hơn 11.500 tỷ, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt
- Nghị quyết số 10-NQ/TW: Động lực "hút" FDI vào kinh tế xanh
- Nghị quyết 21-NQ/TW: Định giá đất bằng dữ liệu, thu hẹp dư địa đầu cơ

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

20/08/2026: Đáo hạn HĐTL tháng 8 (4111G8000)

26/08/2026: Công bố số điều chỉnh GDP

28/08/2026: Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 17/08/2026 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|----------------------------|------------|----------------|----------------|-----------------|
| VNINDEX                    | 1,727.46   | -0.09%         | -2.30%         | -6.54%          |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND)      | 13,909.26  | -28.37%        | -23.58%        | -15.26%         |
| HNX                        | 278.64     | -0.48%         | -5.04%         | -5.14%          |
| HNX GTGD (Tỷ VND)          | 627.68     | -35.50%        | -17.92%        | -51.60%         |
| Upcom                      | 128.18     | 0.79%          | 1.02%          | 0.62%           |
| Upcom GTGD (Tỷ VND)        | 349.88     | -28.53%        | -31.06%        | -33.69%         |
| P/E VNindex (x)            | 11.70      | 0.00%          | -2.34%         | -14.35%         |
| P/B VNindex (x)            | 1.94       | 0.00%          | -2.02%         | -7.62%          |

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

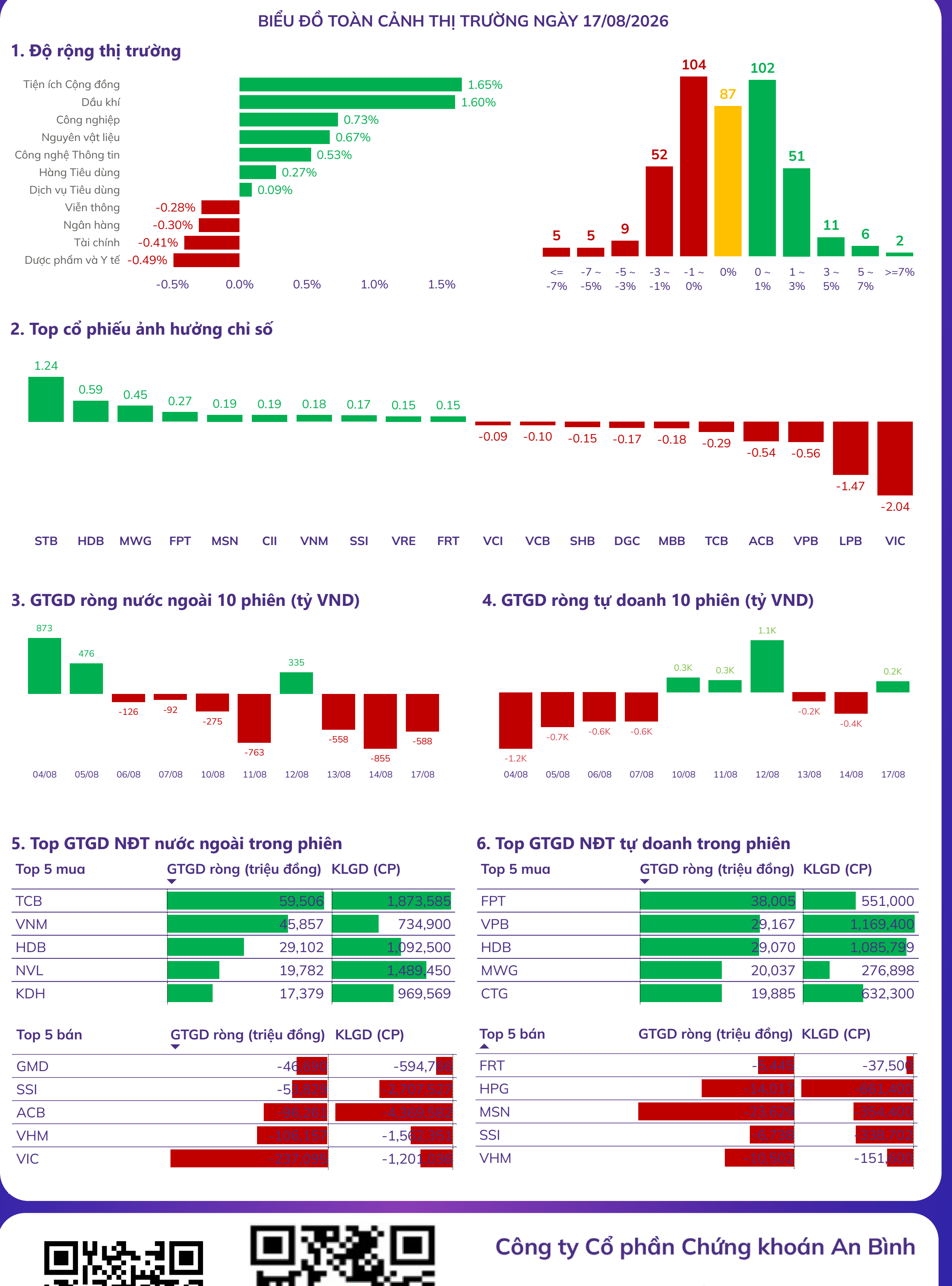
| Top cổ phiếu VN30 | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|-------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1                 | GAS 4.08%                 | LPB -2.86%                | TCB 7.07%                 | VIC -7.91%                | VNM 12.89%                 | SHB -13.06%                |
| 2                 | STB 2.63%                 | VPB -1.39%                | GAS 6.03%                 | VHM -6.58%                | BSR 8.43%                  | TCX -12.40%                |
| 3                 | BSR 2.56%                 | ACB -1.35%                | GVR 5.38%                 | VPL -5.06%                | GAS 7.18%                  | VJB -12.00%                |
| 4                 | VRE 1.88%                 | VIC -2.10%                | MWG 3.52%                 | LPL -3.78%                | STB 4.80%                  | VJC -11.60%                |
| 5                 | MWG 1.52%                 | SHB -0.85%                | SAB 2.23%                 | HPG -3.64%                | SAB 3.49%                  | VRE -10.79%                |

| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1                    | CII 5.73%                 | SVC -5.33%                | SBT 11.19%                | CRE -8.97%                | BVH 15.13%                 | PNJ -28.74%                |
| 2                    | BVH 5.38%                 | DGC -4.63%                | PVT 10.63%                | SVC -8.57%                | STG 11.82%                 | SVC -25.87%                |
| 3                    | PHR 5.15%                 | BCM -2.44%                | BCM 8.81%                 | HNA -7.46%                | SBT 10.14%                 | BSI -24.69%                |
| 4                    | NLG 4.17%                 | PTB -2.11%                | DXG 7.48%                 | DGC -6.79%                | APH 9.64%                  | CTS -23.53%                |
| 5                    | ACG 4.04%                 | BHN -1.86%                | CII 7.27%                 | KLB -6.11%                | PGV 9.65%                  | AGR -19.38%                |

| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1                      | CLW 6.91%                 | SGT -6.99%                | CLW 29.40%                | PTC -11.29%               | HII 44.92%                 | ACC -57.80%                |
| 2                      | UIC 6.73%                 | VDP -6.54%                | SC5 19.33%                | SGT -10.27%               | PGI 36.69%                 | SGT -36.40%                |
| 3                      | SC5 5.60%                 | TNT -5.63%                | DRH 18.42%                | MHC -9.48%                | SPM 30.57%                 | BCE -29.70%                |
| 4                      | HTN 4.99%                 | SFG -4.63%                | FRT 11.36%                | VPS -9.34%                | FRT 25.64%                 | SSC -27.99%                |
| 5                      | TMS 4.87%                 | D2D -4.07%                | ABR 10.36%                | VDP -8.76%                | ASP 21.41%                 | GIL -27.74%                |

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

<



**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626      Ext: 151

Email: [research@abs.vn](mailto:research@abs.vn)

Website: [ABS.VN](http://ABS.VN)

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Chứng khoán An Bình  
*Được vinh danh*  
Công ty cung cấp  
**Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026**  
**BEST SECURITIES SERVICE**  
Do FinanceAsia bình chọn

Trải nghiệm ngay  
ABS invest tại đây